

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST  
Ngày 13-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quàng Thị Hòa.

Ông Phạm Hồng Thái.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**LVB**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại NC, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Lướt, xã NC, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Q và con bà Lò Thị Í; có vợ là Lò Thị M, có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**GTN**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại NC, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Lọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A K và con bà Phàng Thị C đều đã chết; có chồng là Tráng A P, có 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo LVB*: Ông Tòng Văn Minh, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo GTN*: Ông Nguyễn Bá Linh, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh SL, là cộng tác viên Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh LVB, địa chỉ: Bản Lướt, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người phiên dịch*:

Bà Vàng Thị Dàng, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVB** và **GTN** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, tại bản Lọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVB, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, trú tại: Bản Lướt, xã NC, huyện ML, tỉnh SL và GTN, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, trú tại: Bản Lọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

03 gói được gói bằng giấy trắng bên trong có chứa bột màu trắng, do LVB tự giác lấy trong túi áo bên trái đang mặc giao nộp, LVB và GTN đều khai là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng;

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu SUNFAT dáng kiểu Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 26H9-9732, thu giữ do LVB khai mượn của anh LVB.

Ngày 27/9/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, 03 gói được gói bằng giấy trắng bên trong có chứa bột màu trắng, do LVB tự giác lấy trong túi áo bên trái đang mặc giao nộp, kết quả: 01 gói thứ nhất có khối lượng 0,09 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu BN1; 01 gói thứ hai có khối lượng 0,08 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu BN2; 01 gói thứ ba có khối lượng 0,01 gam, lấy 0,01 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu BN3. Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 614/KLGD ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu BN1, BN2, BN3 đều là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng giám định BN1 là 0,09 gam, BN2 là 0,08 gam, BN3 là 0,01 gam. Tổng khối lượng là 0,18 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo LVB và GTN, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVB và GTN khai nhận: Tối ngày 12/4/2019 LVB đi xe máy mượn của anh trai là LVB đến nhà GTN ở bản Lọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. LVB đưa cho GTN 150.000, đồng mua ma túy hộ. Sau khi nhận tiền GTN đi mua ma túy, khoảng 15 phút sau về đưa cho LVB 03 gói Heroine. Sau đó LVB và GTN đem 01 gói ra để cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVB và GTN đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-ML ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LVB và GTN về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LVB và GTN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVB từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Xử phạt GTN từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu trắng là giấy gói cũ; 0,10 gam Heroine.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu SUNFAT dáng kiểu Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 26H9-9732, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ do bị cáo mượn của anh LVB, không liên quan đến việc phạm tội. Do xe tự chế, không có đăng ký, khi tham gia giao thông không hợp pháp.

Về nguồn gốc ma túy GTN khai mua của một người tên là Giàng A Thánh (Thính) cư trú tại bản Nọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. Qua xác minh Giàng A Thánh (Thính) hiện không có mặt tại địa phương, nên không có đủ căn cứ để xác định lời khai của GTN. Công an đã tách ra để giải quyết khi có đủ căn cứ.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo LVB do thuộc hộ nghèo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo GTN phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo LVB, GTN phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo LVB và GTN thừa nhận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2020 đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,18 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng

minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LVB và GTN đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về đồng phạm: Bị cáo LVB nhờ GTN đi mua ma túy về cùng sử dụng. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Cần căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu trắng là giấy gói cũ; 0,10 gam Heroine.

Trả lại cho anh LVB:

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu SUNFAT dáng kiểu Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 26H9-9732, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ do bị cáo LVB mượn của anh LVB, không liên quan đến việc phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy GTN khai mua của một người tên là Giàng A Thánh (Thính) cư trú tại bản Nọng Cang, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. Qua xác minh Giàng A Thánh (Thính) hiện không có mặt tại địa phương, nên không có đủ căn cứ để xác định lời khai của GTN. Công an đã tách ra để giải quyết khi có đủ căn cứ, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo LVB thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo GTN phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVB và GTN phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVB 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020.

Xử phạt bị cáo GTN 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ (03 mảnh nilon màu trắng); 0,10 gam Heroine (đều đã được niêm phong).

Trả lại cho anh LVB:

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu SUNFAT dáng kiểu Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 26H9-9732, số khung VJWCH024PJ 175182, số máy VPJL1P50FMH 175182, xe không chìa khóa, xe không có gương hai bên chiếu hậu, không hộp xích, không có vỏ ốp hai bên hông xe, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe cũ qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo LVB.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo GTN phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/8/2020.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**







